

QUYẾT ĐỊNH

**Kiện toàn Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng
đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (dự án thành phần 1)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 59/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc
hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc
Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1;*

*Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ
triển khai thực hiện Nghị quyết số 59/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022
của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ
cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1;*

*Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt
động của tổ chức phối hợp liên ngành;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 55/TTr-
SGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2023 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số
4069/TTr-SNV ngày 04 tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kien toàn Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng
đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 (dự án thành phần 1) (sau
đây được gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các ông (bà) và lãnh đạo đại diện các cơ
quan, đơn vị sau:

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo: Ông Võ Tấn Đức - Quyền Chủ tịch Ủy ban
nhân dân tỉnh.

2. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo: Ông Võ Văn Phi - Phó Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo: Ông Lê Anh Tuấn - Thứ trưởng Bộ Giao
thông vận tải.

4. Các thành viên

a) Sở Giao thông vận tải.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư.



- c) Sở Tài nguyên và Môi trường.
- d) Sở Tài chính.
- đ) Sở Xây dựng.
- e) Sở Công Thương.
- g) Sở Thông tin và Truyền thông.
- h) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.
- i) Ban Quản lý dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư.
- k) Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa.
- l) Ủy ban nhân dân huyện Long Thành.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện các nhiệm vụ được giao để triển khai dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 (*dự án thành phần 1*) theo đúng các Nghị quyết số 59/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.

2. Ban Chỉ đạo hoạt động theo nguyên tắc tập thể bàn bạc, Ban Chỉ đạo họp thường kỳ một tháng một lần và họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Nhiệm vụ của Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo, kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết những công việc vượt thẩm quyền được giao.

2. Trưởng ban Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo (*nếu cần thiết*) theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Thay mặt cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo, kiểm tra các sở ngành, địa phương liên quan về thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan để triển khai dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 (*dự án thành phần 1*) theo đúng các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ.

2. Báo cáo và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình hoặc xử lý các trường hợp lãnh đạo sở ngành, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nếu không đáp ứng yêu cầu công việc do Ban Chỉ đạo phân công.

3. Thay mặt cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp khi Trưởng ban bận không tham dự hoặc khi được ủy quyền.

4. Thực hiện những nhiệm vụ khác mà Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan Thường trực và các cơ quan liên quan

1. Sở Giao thông vận tải là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, được sử dụng bộ máy, phương tiện và con dấu của Sở Giao thông vận tải để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm tham mưu thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo (*nếu cần thiết*) sau khi thống nhất với các thành viên của Ban Chỉ đạo và các ngành có liên quan theo đúng quy định của pháp luật và tổng hợp tên nhân sự cụ thể được cử tham gia Ban Chỉ đạo để lập thành danh sách báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo về Sở Nội vụ để theo dõi.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 có trách nhiệm cử nhân sự tham gia xuyên suốt Ban Chỉ đạo và thông báo khi có sự thay đổi nhân sự cho Ban Chỉ đạo biết và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của nhân sự được cử tham gia.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo phát huy hiệu quả trách nhiệm nêu gương; nghiêm túc thực hiện đúng nhiệm vụ được giao; xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, với quyết tâm hoàn thành Dự án đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả đầu tư.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm về lĩnh vực công tác theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ; có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác và thực hiện chế độ thông tin định kỳ hàng tháng, quý cho Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp báo cáo.

5. Thành viên của Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện dự án đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (*dự án thành phần 1*).

Ban Chỉ đạo tự giải thể sau khi có văn bản báo cáo đã hoàn thành nhiệm vụ được giao với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*đồng thời thông báo về Sở Nội vụ để theo dõi*).

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTNS, KTN, Tan.

<D:\2023\UBT\BCD BH-VT và VD3\>



Q. CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức